

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN S
TỈNH PH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2022/HS-ST

Ngày 27/07/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S, TỈNH PH**

1. Tại điểm cầu trung tâm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Nguyễn Văn Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

2. Có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Ph

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph: Ông Đinh Xuân Tiệp – Kiểm sát viên;

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph Ông Đinh Văn Côn - Thẩm phán sơ cấp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph mở phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm, tại Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph; 01 điểm cầu thành phần, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ph để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phùng Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 13/10/1981.

- HKTT: Khu Mu, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph.

- Chỗ ở hiện nay: Khu Mu, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đoàn thể: Quân chúng.
- Bố đẻ: Phùng Văn H, SN 1937 (Đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị Kh, SN1941(Đã chết); Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1984; Con: 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015).Hiện vợ, con đang sinh sống ở khu Mu, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph.
- Tiền án, Tiền sự: Không.
- Tiền sử: Tháng 10/2008 đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Ph đến tháng 7/2010 trở về địa phương lao động tự do đến nay.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Ph. (Có mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Dương Hồng T, Sinh ngày 1985

Địa chỉ: Khu Rĩa 2, xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Ph (vắng mặt).

- Anh Đinh Mạnh Ngh, sinh năm 2004

Địa chỉ: Xóm Chóc, xã Mỹ Th, huyện Tân S, tỉnh Ph (vắng mặt).

+ *Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:*

+ Ông Hà Văn Thắng, Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án thuộc Công an huyện Tân S, tỉnh Ph (Có mặt)

+ Ông Hà Văn T, Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án thuộc Công an huyện Tân S, tỉnh Ph (có mặt)

+ Ông Hà Văn L, Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án thuộc Công an huyện Tân S, tỉnh Ph (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 05/4/2022 tại khu Quyền 2, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph. Công an huyện Tân S qua kiểm tra 02 đối tượng Dương Hồng T, sinh năm 1985, trú quán: Khu Rĩa 2, xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Ph và Đinh Mạnh Ngh, sinh năm 2004, trú quán: Khu Chóc, xã Mỹ Th, huyện Tân S, tỉnh Ph là hai đối

tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Dương Hồng T đang mặc có 01 xi lanh nhựa màu trắng, bên trong có chứa dung dịch màu nâu đỏ, T khai nhận chiếc xi lanh nhựa màu trắng, T vừa sử dụng ma túy (Heroin). Công an huyện Tân S lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng trên về trụ sở Cơ quan Công an để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S. T khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/04/2022. T đi đến khu vực cầu Minh Thuận thuộc xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph tại đây T gặp Đinh Mạnh Ngh (T và Ngh quen nhau từ trước), T gọi Ngh lại và nhờ đưa lên khu Mu, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph. Khi lên đến xã Xuân Đ, huyện Tân S, T đi vào nhà của Phùng Văn T sinh năm 1981, trú quán: Khu Mu, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph, hỏi mua ma túy để sử dụng, T đồng ý, T đưa cho T 400.000đ, nhận tiền xong T bảo T ở nhà đợi, còn Ngh ở ngoài chờ, T đi ra ngoài khoảng 30 phút về nhà và đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin, sau khi nhận được ma túy, T bảo Ngh đưa lên khu Quyền 2, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph, sau đó T xuống xe vào ven đường để sử dụng trái phép chất ma túy, khi T vừa sử dụng xong thì Công an huyện Tân S phát hiện kiểm tra tại túi áo khoác phía bên trái áo T đang mặc có 01 xilanh nhựa màu trắng bên trong có bám dính dung dịch màu nâu đỏ, T khai nhận chiếc xilanh nhựa màu trắng là của T vừa sử dụng chất ma túy, Công an huyện Tân S lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa T và Ngh về trụ sở Công an huyện Tân S, quá trình điều tra, Dương Hồng T khai nhận số ma túy mà T vừa sử dụng mua của Phùng Văn T với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

Ngày 05/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn T. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng ngủ của T 01 chiếc xi lanh nhựa màu trắng, bên trong có dung dịch màu trắng bám dính. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S đã lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Tân S, Phùng Văn T khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Hồng T chiều ngày 05/4/2022. Nguồn gốc ma túy T mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Minh Thuận, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph với giá 300.000đ. Sau khi mua về T đã lấy ra một phần sử dụng cho bản thân, số còn lại bán cho T với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 06/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 20, 21 đối với vật chứng thu giữ của Dương Hồng T niêm phong trong phong bì số 01 và vật chứng thu giữ của Phùng Văn T niêm phong trong phong bì số 02.

Tại bản kết luận giám định số: 462 /KLGD ngày 08/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ph xác định:

Dung dịch màu nâu đỏ bám dính bên trong xi lanh nhựa màu trắng thu giữ của Dương Hồng T gửi đến giám định trong bì niêm phong số 01 là ma túy, loại Heroin.

Tại bản kết luận giám định số: 463 /KLGD ngày 08/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ph xác định:

Dung dịch màu trắng bám dính bên trong xi lanh nhựa màu trắng thu giữ của Phùng Văn T gửi đến giám định trong bì niêm phong số 02 là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy có số thứ tự 09 - Danh mục I, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Ngày 08/4/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S ra Quyết định Khởi tố vụ án, Khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Phùng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS- TS ngày 21/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph đã truy tố Bị cáo Phùng Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Phùng Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 04 năm 2022.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phùng Văn T.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì giấy số: 462/KLGD; 463/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph niêm phong; 02 xi lanh nhựa cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 que test phát hiện nhanh chất ma túy. Và truy thu số tiền 400.000đ của bị cáo T để sung công quỹ nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự theo quy định.

4. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo và những người khác không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

5. *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S, tỉnh Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 Phùng Văn T đã có hành vi bán 01 gói ma túy (Heroin) với giá 400.000đ cho Dương Hồng T, sinh năm 1985, trú quán: Khu Rĩa 2, xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Ph. Tại bản kết luận giám định số: 462/KLGD và kết luận số 463/KLGD ngày 08/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ph kết luận: Dung dịch màu nâu đỏ bám dính bên trong 01 xi lanh nhựa màu trắng thu giữ của Dương Hồng T và dung dịch màu trắng bám dính bên trong 01 xi lanh nhựa màu trắng thu giữ của Phùng Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Phùng Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của BLHS năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo không chịu lao động bằng con đường chân chính thích ăn chơi đua đòi, để có tiền tiêu sài, Bị cáo đã có hành vi mua bán Ma túy để bán kiếm lời.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S, tỉnh Ph đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không

có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông chưa rõ tên tuổi, địa chỉ là người bán ma túy Heroin cho T khi T mua ma túy ở tại cầu Minh Thuận, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

-Đối với Dương Hồng T, Phùng Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Tân S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Xét thấy phù hợp.

-Đối với Đinh Mạnh Ngh là người được T rủ đi chơi, nhưng Ngh không biết việc T đi mua ma túy và không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét thấy phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bì giấy số: 462/KLGD; 463/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph niêm phong; 02 xi lanh nhựa cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 que test phát hiện nhanh chất ma túy là vật chứng của vụ án không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000đ bị cáo T bán ma túy cho T mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có. Vì vậy cần truy thu hồi số tiền trên của bị cáo để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo **Phùng Văn T 30** (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06 / 04 /2022.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Phùng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì giấy số: 462/KLGĐ; 463/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph niêm phong trả lại 02 xi lanh nhựa cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 que test phát hiện nhanh chất ma túy.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 23/06/2022.

- Truy thu hồi số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Phùng Văn T để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Ph xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, tỉnh
- THAHS (Để thi hành)
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện
- UBND xã Xuân Đ
- Bị cáo
- Lưu h/s

Tạ Đình Quang

